

Số: 43/TB-THPTNTTr

Nam Định, ngày 07 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

Công khai các khoản thu và mức thu đối với người học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo

Thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Nhà trường tiến hành công khai các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học 2024-2025 như sau:

1. Các khoản đóng góp trong năm học theo quy định: Học phí

Căn cứ công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định số 1617/HD-SGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2024 hướng dẫn thực hiện quản lý thu, chi học phí đối với cơ sở giáo dục do tỉnh Nam Định quản lý năm học 2024-2025.

- Mức thu học phí: 90.000 đồng/tháng/học sinh. Thu 9 tháng/năm học.
- Phương thức thu: Chuyển khoản.

2. Các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục:

Căn cứ công văn hướng dẫn số 1628 /HD-SGDĐT ngày 05/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định hướng dẫn về việc thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý năm học 2024 - 2025. Nhà trường đã xây dựng dự toán chi tiết thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và cùng thỏa thuận với Phụ huynh học sinh như sau:

2.1. **Trông giữ xe đạp, xe đạp điện, xe máy:** Thu theo QĐ số 01/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh Nam Định (đối với những HS có tham gia sử dụng các phương tiện xe đạp, xe đạp điện, xe máy đến trường).

- Mức thu xe đạp: 10.000đ/HS/tháng. Thu 9 tháng/năm học.
- Mức thu xe đạp điện: 15.000đ/ HS/ tháng. Thu 9 tháng/năm học.
- Mức thu xe máy: 20.000đ/ HS/tháng. Thu 9 tháng/năm học.
- Phương thức thu: Chuyển khoản.

2.2. Nước uống học sinh:

- Mức thu 10.000đ/1 HS/1 tháng. Thu 9 tháng/năm học.
- Phương thức thu: Chuyển khoản

2.3. Học thêm các môn văn hóa (kể cả dạy trực tuyến), dạy kỹ năng sống:

- Mức thu 5.000đ/HS/ tiết. Thu theo đợt học thực tế.
- Phương thức thu: Chuyển khoản.

2.4. **Các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác phát sinh (nếu có):** Khi có phát sinh khoản thu trên, Nhà trường sẽ thông báo cụ thể và xin ý kiến thống nhất của CMHS và xin ý kiến chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam

Định mới tiến hành thu.

3. Danh mục các khoản thu hộ chi hộ

BHYTHS: thu theo công văn hướng dẫn số 201/BHXXH-HD ngày 19/7/2024 Hướng dẫn thực hiện BHYT học sinh, sinh viên năm học 2024-2025 của BHXH huyện Mỹ Lộc.

- Mức thu : Học sinh khối 10 + 11 : 884.520đ/hs/12 tháng.

Học sinh Khối 12 : 663.390đ/HS/9tháng.

- Hình thức thu: Thu 01 lần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tháng 12/2024.

Nhà trường tiến hành xây dựng mức thu học phí và các các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập năm học 2024-2025 và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo:

STT	Tên khoản thu	Mức thu		
		Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027
1	Học phí	90.000 đồng/tháng/HS.	90.000 đồng/tháng/HS	90.000 đồng/tháng/HS
		Thu 9 tháng/năm học	Thu 9 tháng/năm học	Thu 9 tháng/năm học
2	Coi xe Hs	Xe đạp:10.000 đồng/tháng/HS; Xe đạp điện: 15.000 đồng/tháng/HS; Xe máy, xe máy điện: 20.000 đồng/tháng/HS	Xe đạp:10.000 đồng/tháng/HS; Xe đạp điện: 15.000 đồng/tháng/HS; Xe máy, xe máy điện: 20.000 đồng/tháng/HS	Xe đạp:10.000 đồng/tháng/HS; Xe đạp điện: 15.000 đồng/tháng/HS; Xe máy, xe máy điện: 20.000 đồng/tháng/HS
		Thu 9 tháng/năm học	Thu 9 tháng/năm học	Thu 9 tháng/năm học
3	Nước uống Hs	10.000 đồng/tháng/HS	10.000 đồng/tháng/HS	10.000 đồng/tháng/HS
		Thu 9 tháng/năm học	Thu 9 tháng/năm học	Thu 9 tháng/năm học
4	BHYTHS	73.710 đồng/tháng/HS	73.710 đồng/tháng/HS	73.710 đồng/tháng/HS
		Khối 10+11 thu 12	Khối 10+11 thu 12	Khối 10+11 thu 12

		tháng/ năm; khối 12 thu 9 tháng/năm	tháng/ năm; khối 12 thu 9 tháng/năm	tháng/ năm; khối 12 thu 9 tháng/năm
--	--	--	--	---



Hiệu trưởng

Nguyễn Thắng Cảnh

Số : **44** /TB-THPTNTTr

Nam Định, ngày 07 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
Công khai các quỹ

Thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Nhà trường tiến hành công khai các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có) như sau:

TT	Tên các quỹ	Dư đầu năm 2024	Số đã chi quỹ đến 31/12/2024	Số dư quỹ đến 31/12/2024
	Tổng cộng	842.606.563	430.580.976	412.025.587
1	Quỹ khen thưởng	72.952.700	57.305.000	15.647.700
2	Quỹ phúc lợi	87.721.476	87.721.476	0
3	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	391.932.387	23.370.000	368.562.387
4	Quỹ bổ sung thu nhập (thu nhập tăng thêm)	290.000.000	290.000.000	0
5	Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	0	0	0



Nguyễn Thắng Cảnh